TÒA ÁN N DÂN **THÀNH PHỐ LX** TỈNH AG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HS-ST
Ngày 04/10/2019

N DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN N DÂN THÀNH PHỐ LX, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm N dân:

Ông Nguyễn Tấn H– Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sơ Mạc Đỉnh Chi, thành phố LX, tỉnh AG;

Bà Lê Thị Thanh Vân – Cán bộ tư pháp phường MX, thành phố LX.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Thành Thái.

- Đại diện Viện kiểm sát N dân thành phố LX, tỉnh AG tham gia phiên tòa:

Ông Trần Quốc Toản - Kiểm sát viên.

Ông Lê Hoàng Phú Sang - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27 tháng 9 năm 2019 và ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án N dân thành phố LX xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 82/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2019 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 13/2019/HSST-QĐ ngày 27 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc Tân V, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2002, tại thành phố LX, tỉnh AG; nơi cư trú: số 655/13, khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc An, sinh năm 1983 và bà Phan Hoàng TM, sinh năm 1982; bị cáo chưa có vợ, con; N thân: Từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 09 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 08 tháng 4 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V: bà Phan Hoàng

TM, sinh năm 1982; địa chỉ: số 655/13, khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG; là mẹ của bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V: Bà Văng Thị Vân – Trợ Giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG, có mặt.

2. Võ Thành C, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1996, tại thành phố LX, tỉnh AG; nơi cư trú: tổ 32, khóm ĐA2, phường MX, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành Nhung, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Thanh Thúy, sinh năm 1972; bị cáo chưa có vợ, con; N thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 05 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 4 năm 2019 cho đến nay, có mặt.

3. Nguyễn Hữu Trí T, sinh ngày 29 tháng 4 năm 2002, tại thành phố LX, tỉnh AG; nơi cư trú: số 801, khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Định (chết) và bà Nguyễn Thị Thu Sang, sinh năm 1967; bị cáo chưa có vợ, con; N thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 07 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 3 năm 2019 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu Trí T: Bà Nguyễn Thị TH; địa chỉ: số 801, khóm ĐT, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG; là dì của bị cáo Nguyễn Hữu Trí T, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu Trí T: Bà Văng Thị Vân – Trợ Giúp viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG, có mặt.

4. Trần Hữu N, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2002, tại thành phố LX, tỉnh AG; nơi cư trú: số 242/6D, khóm Đông An, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Hậu, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị Ngọc Linh, sinh năm 1976; bị cáo chưa có vợ, con; N thân: từ nhỏ đến lớn sống chung với cha mẹ, đi học đến lớp 09 thì nghỉ; tiền án, tiền sự: không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29 tháng 3 năm 2019 đến nay, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hữu N: Ông Trần Văn Hậu, sinh năm 1976; địa chỉ: số 242/6D, khóm Đông An, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG; là cha của bị cáo Trần Hữu N; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu N: Ông Hà Quang Vân – Trợ Giúp

viên pháp lý của Trung T Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh AG, có mặt.

- *Bị hại:* Trần Thanh B, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002; địa chỉ: số 65, khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Thanh B: bà Trần Thị Thu Sương, sinh năm 1985; địa chỉ: số 65, khóm TK8, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG; là mẹ của bị hại Trần Thanh B; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Bà Nguyễn Trần Thị Mỹ T, sinh năm 2001; địa chỉ: số 64, tổ 17, khóm Tây Khánh 6, phường MH, thành phố LX, tỉnh AG, vắng mặt;

+ Ông Nguyễn Văn N1, sinh năm 1955; địa chỉ: số 267, ấp Bình Phú, xã Bình Phước Xuân, huyện Chợ Mới, tỉnh AG, vắng mặt;

+ Ông La Bùi Anh T1, sinh năm 1998; địa chỉ: số 243/1, khóm Đông An, phường ĐX, thành phố LX, tỉnh AG, vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trung Huỳnh N2, sinh năm 1999, vắng mặt;

+ Em Phạm Huỳnh Thanh T3, sinh năm 2002, vắng mặt;

+ Em Trần Nguyễn Thanh P, sinh năm 2002, vắng mặt;

+ Bà Huỳnh Kim L2, sinh năm 1973, vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 28 tháng 12 năm 2018, Nguyễn Ngọc Tân V cùng với Võ Thành C, Nguyễn Hữu Trí T, Trần Hữu N, Phạm Huỳnh Thanh T3, Trần Nguyễn Thanh P và Hân (không rõ họ, địa chỉ) uống rượu trên đường nhựa trong khu Golden City ở khóm Tây Khánh 2, phường MH, thành phố LX thì Trung Huỳnh N2 điều khiển xe mô tô biển số 67FH-9176 chở Trần Thanh B đến nói chuyện với V. V hỏi trong nhóm có ai quen B không thì B lấy cây côn ba khúc mang theo đánh vào vai phải V. V khai liền lấy cái chén (bát) sành trên đường câu cổ, đánh vào mắt trái của B 01 cái thì N2 xuống xe lấy dao mang theo đâm trúng tay trái của V. Cùng lúc, C, T cầm nón B hiểm cùng với N xông vào đánh B và N2. B và N2 bỏ chạy thì V, C, T, N đuổi theo khoảng 150m thì V gặp La Bùi Anh T1 là bạn của V và cho biết V bị đánh nên T1 cầm nón B hiểm cùng V đuổi theo B. Khi gần đuổi kịp thì T1 ném nón B hiểm trúng lưng của B rồi nhặt nón đi về. B chạy về nhà cách nơi bị đánh khoảng 500m thì được người thân đưa đến Bệnh viện Mắt - Thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến ngày 04 tháng 01 năm 2019 thì ra viện.

Do sợ B và N2 kêu thêm người quay trở lại đánh nhóm của V nên N lấy xe mô tô 67FH-9176 của N2 đưa cho V điều khiển chở N tẩu thoát. Khi đến khu

vực quán Sông Thoại Quán, phường MH thì V dừng lại sang xe mô tô cho C chở, còn N điều khiển xe mô tô 67FH-9176 cùng đến chợ ĐAtrên đường Bùi Văn Danh, phường MX, thành phố LX. Đến đây, N dựng xe mô tô 67FH-9176 trên vỉa hè và cùng T lấy đoạn gỗ ở gần đó đập phá, còn V lấy chìa khóa xe ném xuống rạch LX rồi cả ba bỏ về nhà để lại xe mô tô 67FH-9176 và bị mất.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu IphoN1 6 do Nguyễn Ngọc Tân V giao nộp ngày 29 tháng 12 năm 2018.

- 01 nón B hiểm màu trắng và 01 áo thun màu đen do Võ Thành C giao nộp ngày 29 tháng 12 năm 2018.

- 01 nón B hiểm màu nâu, 01 quần jean dài màu xanh, 01 áo sơ mi dài tay sọc ca-rô màu trắng do La Bùi Anh T1 giao nộp ngày 30 tháng 12 năm 2018.

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố LX khám xét nơi ở của Nguyễn Ngọc Tân V tại số 655/13, khóm TK8, phường MH, thành phố LX phát hiện thu giữ: 04 cây dao tự chế, 01 cây dao bấm, 01 ống sắt tròn dài 30cm, 15 vỏ chai bia, 02 cây súng chỉa tự chế.

* Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 26/19/TgT ngày 31 tháng 01 năm 2019 của Trung T Pháp y tỉnh AG xác định Trần Thanh B, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2002 bị:

- Sẹo thái dương phải kích thước 1.5x0.3cm: 01%, do vật tày gây nên.

- Sẹo mi trên mắt trái kích thước 1.5x0.2cm: 01%, do vật sắc hoặc vật có cạnh sắc gây nên.

- Sẹo mờ mi dưới mắt trái kích thước 01x0.3cm: 01%, do vật sắc hoặc có cạnh sắc gây ra.

- Chấn thương mắt trái đụng dập nhãn cầu, rách củng mạc, phòi mống mắt, đã phẫu thuật khâu da mi, khâu củng mạc. Thị lực mắt phải 10/10, thị lực mắt trái đếm ngón tay 0.2m: 41%.

- Sẹo cổ phải kích thước 0.7x0.3cm: 01%, do vật tày gây nên.

- Sẹo vai trái kích thước 0.7x0.5cm: 01%, do vật tày gây nên.

- Sây sát ngực phải không tồn tại sẹo: 0%.

- Sây sát lưng phải, lưng trái không tồn tại sẹo: 0%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là (cộng lùi): 44% (Bốn mươi bốn phần trăm).

* Kết luận về việc xác định giá trị tài sản số 35/KL.HĐ ngày 25 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố LX, xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Warm Trung Quốc, biển số 67FH-9176 trị giá 5.500.000 đồng.

* Phiếu trả lời xác minh P tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Phòng C sát Giao thông đường bộ Công an tỉnh AG xác định: Xe mô tô biển số 67FH-9176, nhãn hiệu Warm C50 màu đỏ,số khung 007962, số máy 007962, tên người đăng ký Nguyễn Văn N1.

Khoảng tháng 01 năm 2019, chị Phan Hoàng TM (mẹ ruột của V) đã bồi thường cho B 30.000.000 đồng. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2019, chị My nộp 8.000.000 đồng cho Cơ quan C sát điều tra để bồi thường thiệt hại do xe mô tô bị mất.

Ngày 08 tháng 7 năm 2019, Trần Hữu N nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 85/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2019, Viện kiểm sát N dân thành phố LX đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V, Võ Thành C, Nguyễn Hữu Trí T, Trần Hữu N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V, Võ Thành C, Nguyễn Hữu Trí T, Trần Hữu N thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố. Các bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V, Võ Thành C, Nguyễn Hữu Trí T, Trần Hữu N không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên, xin Hội đồng xét xử xử phạt nhẹ hình phạt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trần Thị Mỹ T yêu cầu bồi thường thiệt hại 8.000.000đ do xe mô tô bị mất.

Đại diện hợp pháp của bị cáo N đồng ý dùng số tiền đã nộp để bồi thường thiệt hại và đại diện hợp pháp của bị cáo V cũng đồng ý dùng số tiền đã nộp để bồi thường và đồng ý nhận lại số tiền 2.000.000 đồng đã nộp thừa.

- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội: Giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V, Võ Thành C, Nguyễn Hữu Trí T, Trần Hữu N về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo V từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo C từ 09 tháng đến 01 năm tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo N từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về trách N2ệm dân sự: đã bồi thường xong nên không xét đến.

Tại phiên tòa, bị cáo V và đại diện hợp pháp của bị cáo V không yêu cầu các bị cáo C, T, N hoàn trả số tiền mà mẹ của bị cáo V đã bồi thường nên không xét đến. Đồng thời, mẹ của bị cáo V đã tự nguyện giao nộp 8.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô của chị Nguyễn Trần Thị Mỹ T, đề nghị HĐXX trả số tiền này lại cho chị T.

Riêng 2.000.000 đồng mà bị cáo N giao nộp bồi thường, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị cáo V là chị Phan Hoàng TM đồng ý nhận số tiền này nên đề nghị trả cho chị My.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46; Điều 47; Điều 48 BLHS và Điều 106 BLTTHS đề nghị

Trả lại cho bị cáo V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhoN1 6 màu gold số Imei 356679085513878 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón B hiểm màu trắng loại nón sơn(không có mỏ nón) đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun màu đen phía trên áo có chữ nữ Adidas(đã qua sử dụng);

- 01 (một) nón B hiểm màu nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu trắng;

- 02 (hai) cây dao tự chế chế có ngoại hình và kích thước tương tự nhau, cán bằng mũ lưỡi hằng kim loại màu đen dài 57 cm, có một bề lưỡi dao và một bề sống dao, lưỡi dao dài 44.5 cm , lưỡi dao động 05 cm;

- 01 (một) cây dao bấm cán dao và lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài giao 24 cm;

- 01 (một) ống sắt tròn một đầu nhọn, một đầu bằng chiều dài 30 cm đường kính 2.5cm;

- 15 (mười lăm) vỏ chai bia (5 chai bia hiệu larue, 10 chai bia màu xanh hiệu KGB);

- 01 (một) cây dao tự chế cán quấn bằng thun màu trắng vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn một bề lưỡi mật bề sống chiều dài cây dao 54.5 cm, lưỡi dao dài 34,5 cm lưỡi dao rộng 5.5cm;

- 02 (hai) cây súng chỉa có kích thước và hình dáng tương tự nhau, một đầu mũi chỉa có một thanh kim loại tròn mũi nhọn chiều dài 25.5 cm, một mũi chỉa gắn 3 thanh kim loại mỗi thanh nhọn một đầu chiều dài bằng nhau 24 cm, thân cây chỉa dài 85 cm, thân được làm bằng cây gỗ 03 x 03 cm;

- 01 (một) cây dao tự chế cán dao và lưỡi dao bằng kim loại chiều dài cây dao 91 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 55 cm chiều rộng 10 cm, lưỡi dao một bể có hình răng cưa, một bề lưỡi, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn.

Người bào chữa cho bị cáo V thống nhất với tội danh và điều khoản truy tố đối với bị cáo V. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế, phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh và đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất của Kiểm sát viên đề nghị.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất với Kiểm sát viên về tội danh và điều khoản truy tố, các tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự đối với bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết như: bị cáo là người chưa thành niên, phạm tội với vai trò thứ yếu nên thuộc trường hợp phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có N thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo N cho rằng: Chưa đủ căn cứ quy kết các bị cáo phạm tội theo tội danh và điều khoản truy tố đối với các bị cáo vì các lý do sau: Lời khai của bị hại trước sau không thống nhất, khi điều trị thì B trốn viện, kết quả chẩn đoán ban đầu của 02 Bác sỹ khác nhau, trong thời gian trốn viện về thì bị hại có thể bị sự cố khác làm cho thương tích nặng hơn. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo không phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố LX, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố LX, Kiểm sát viên được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được pháp luật tố tụng hình sự quy định. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi bị truy tố của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng; phù hợp với thương tích trên người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác được lưu trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo V biết rõ hành vi dùng chén (bát) sành là hung khí nguy hiểm để đánh vào mắt trái của Trần Thành B là nguy hiểm đến sức khỏe và tính mạng nhưng do bị cáo tức giận việc B dùng côn ba khúc mang theo để đánh vào vai phải của bị cáo nên giữa bị cáo V, bị cáo C, bị cáo T, bị cáo N và bị hại B cùng với Trung Huỳnh N2 xảy ra xô xát gây nên tổng thương tích cho bị hại Trần Thanh B là 44%.

Người bào chữa cho bị cáo N cho rằng: bị hại nhập viện 02 lần nên trong khoản thời gian 02 lần nhập viện thì có thể bị hại bị sự cố khác gây thương tích nên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa có cơ sở vững chắc.

Trong lời khai của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại đều xác định bị chấn thương vùng mặt và lời khai của bị cáo V tại phiên tòa cũng xác định đã gây thương tích cho B ở vùng mắt; đồng thời, bệnh án cấp cứu trong 02 lần nhập viện và lời khai của bác sỹ chẩn đoán đều xác định B bị chấn thương vùng mi mắt trái.

Thấy rằng, trước khi sự việc xảy ra, qua lời khai của các bị cáo, bị hại, người làm chứng thì cách thức bị cáo thực hiện hành vi, công cụ mà các bị cáo gây thương tích cho bị hại phù hợp với các vết thương trên người bị hại. Về ý thức của các bị cáo đối với bị hại là do bị cáo nóng giận tức thời. Các bị cáo không có ý định nhắm vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại và không có ý định giết người. Vì vậy, không có cơ sở xác định các bị cáo muốn tước đoạt tính mạng sống của bị hại.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách N2ệm hình sự, nhận thức rõ hành vi gây thương tích cho người khác là xâm phạm quyền bất khả xâm phạm sức khỏe của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua cách thức bị cáo thực hiện hành vi. Giữa bị cáo V và bị hại B có những lời lẽ gây nên mâu thuẫn và do bị hại B dùng côn ba khúc mang theo để đánh vào vai phải của bị cáo V nên bị cáo V dùng chén (bát) sành có sẵn để đánh vào mắt trái bị hại B. Giữa các bị cáo C, bị cáo T, bị cáo N và bị hại không có mâu thuẫn với nhau nhưng các bị cáo lại cùng nhau đánh và rượt đuổi bị hại gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 44%. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yêu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát N dân thành phố LX truy tố bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm

2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với La Bùi Anh T1 có hành vi dùng nón B hiểm ném vào lưng của Trần Thanh B với tỷ lệ thương tật là 0% nhưng không biết trước đó B bị V cùng đồng phạm đánh gây thương tích nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố LX không truy cứu trách N2ệm hình sự đối với T1 về hành vi cố ý gây thương tích với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

Đối với Trần Hữu N, Nguyễn Ngọc Tân V lấy xe mô tô 67FH-9176 để bỏ chạy khỏi hiện trường do sợ bị đánh và không có ý thức chiếm đoạt nên Cơ quan C sát điều tra không truy cứu trách N2ệm hình sự đối N, V về hành vi "Cướp tài sản" là phù hợp.

Đối với Trần Hữu N, Nguyễn Hữu Trí T có hành vi đập phá xe mô tô biển số 67FH-9176 là vi phạm pháp luật, nhưng do xe bị mất nên không xác định được thiệt hại do hành vi đập phá gây ra nên Cơ quan C sát điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng đối với hành vi của các bị cáo:

Sức khỏe là vốn quý của mỗi cá N và là nền tảng để mỗi người lao động, phát triển. Chính vì vậy, quyền được an toàn về sức khỏe của con người được pháp luật ghi nhận và B vệ. Đối với những người xâm phạm đến sức khỏe người khác một cách trái pháp luật, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội; đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật B vệ; ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P và xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm xã hội.

Trong đồng phạm, các bị cáo đều là người thực hành nên được coi là đồng phạm giản đơn. Bị cáo V có vai trò chính, trực tiếp dùng chén gây thương tích cho bị hại; các bị cáo khác giữ vai trò thứ yếu nên có xem xét mức độ phạm tội của các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Tuy N2ên, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo V, bị cáo T, bị cáo N là người chưa thành niên (từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên Hội đồng xét xử có xem xét, quyết định hình phạt theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách N2ệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên có xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Riêng bị cáo V đã tác động đến bà Phan Hoàng TM (mẹ ruột của V) bồi thường 30.000.000 đồng cho Trần Thanh B và nộp 8.000.000 đồng bồi thường xe mô tô bị mất. Bên cạnh đó, bị cáo V gây ra thương tích cho bị hại B trong trường hợp bị kích động về tinh thần do trước đó bị hại B đã dùng côn ba khúc mang theo đánh vào vai phải của V. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự được quy định tại điểm b, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo N đã tự nguyện nộp 2.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Các bị cáo C, N, T phạm tội nhưng có vị trí, vai trò thứ yếu, không đáng kể trong vụ án nên thuộc trường hợp "phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" là tình tiết giảm nhẹ trách N2ệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách N2ệm hình sự.

[5] Về trách N2ệm dân sự: Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Trần Thị Mỹ T yêu cầu bồi thường thiệt hại 8.000.000đ do xe mô tô bị mất.

Tại phiên tòa, bị cáo V, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của chị T, xét chấp nhận yêu cầu của chị T.

Đối với số tiền 8.000.000 đồng do bà Phan Hoàng TM giao nộp tại Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố LX và đã được Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố LX nộp vào Kho bạc nhà nước AG theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/7/2019, để bồi thường thiệt hại do xe mô tô bị mất.

Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà bị cáo N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX để bồi thường thiệt hại cho bị hại B theo biên lai thu tiền sô 0000212 ngày 08/7/2019, do bà My đã dùng số tiền 8.000.000đ để bồi thường thiệt hại do xe mô tô bị mất và tại phiên tòa, bà My xin nhận lại 2.000.000 đồng nộp thừa nên xét chấp nhận yêu cầu của bà My.

[6] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhoN1 6 màu gold số Imei 356679085513878 (đã qua sử dụng), do bị cáo V giao nộp là thuộc sở hữu của bị cáo. Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa không thể hiện điện thoại này được sử dụng vào việc phạm tội. Xét, trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) nón B hiểm màu trắng loại nón sơn(không có mỏ nón) đã qua sử dụng; 01 (một) áo thun màu đen phía trên áo có chữ nữ Adidas(đã qua sử dụng); 01 (một) nón B hiểm màu nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài màu xanh (đã qua sử dụng); 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu trắng; 02 (hai) cây dao tự chế chế có ngoại hình và kích thước tương tự nhau, cán bằng mũ lưỡi hằng kim loại màu đen dài 57 cm, có một bề lưỡi dao và một bề sống dao, lưỡi dao dài 44.5 cm , lưỡi dao động 05 cm; 01 (một) cây dao bấm

cán dao và lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài giao 24 cm; 01 (một) ống sắt tròn một đầu nhọn, một đầu bằng chiều dài 30 cm đường kính 2.5cm; 15 (mười lăm) vỏ chai bia (5 chai bia hiệu larue, 10 chai bia màu xanh hiệu KGB); 01 (một) cây dao tự chế cán quấn bằng thun màu trắng vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn một bề lưỡi mật bề sống chiều dài cây dao 54.5 cm, lưỡi dao dài 34,5 cm lưỡi dao rộng 5.5cm; 02 (hai) cây súng chỉa có kích thước và hình dáng tương tự nhau, một đầu mũi chỉa có một thanh kim loại tròn mũi nhọn chiều dài 25.5 cm, một mũi chỉa gắn 3 thanh kim loại mỗi thanh nhọn một đầu chiều dài bằng nhau 24 cm, thân cây chỉa dài 85 cm, thân được làm bằng cây gỗ 03 x 03 cm; 01 (một) cây dao tự chế cán dao và lưỡi dao bằng kim loại chiều dài cây dao 91 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 55 cm chiều rộng 10 cm, lưỡi dao một bể có hình răng cưa, một bề lưỡi, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt: Nguyễn Ngọc Tân V 02 (Hai) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 08/4/2019.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu N phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

Xử phạt: Trần Hữu N 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Trí T phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

Xử phạt: Nguyễn Hữu Trí T 09 (Chín) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Võ Thành C phạm tội *"Cố ý gây thương tích";*

Xử phạt: Võ Thành C 01 (Một) năm tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam, ngày 01/4/2019.

2. Về trách N2ệm dân sự:

- Buộc bị cáo V, bị cáo N và người đại diện hợp pháp của bị cáo bồi thường thiệt hại cho chị T với số tiền *8.000.000 (tám triệu)* đồng.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 8.000.000 đồng do bà Phan Hoàng TM giao nộp tại Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố LX và đã được Cơ quan C sát điều tra - Công an thành phố LX nộp vào Kho bạc nhà nước AG theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 15/7/2019, để đảm B cho việc thi hành án phần bồi thường thiệt hại.

Bà Phan Hoàng TM được nhận lại 2.000.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0000212 ngày 08/7/2019 do bị cáo N nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố LX.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo V 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu iPhoN1 6 màu gold số Imei 356679085513878 (đã qua sử dụng).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) nón B hiểm màu trắng loại nón sơn(không có mỏ nón) đã qua sử dụng;

- 01 (một) áo thun màu đen phía trên áo có chữ nữ Adidas(đã qua sử dụng);

- 01 (một) nón B hiểm màu nâu (đã qua sử dụng); 01 (một) quần Jean dài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) quần Jean dài màu xanh (đã qua sử dụng);

- 01 (một) áo sơ mi dài tay, sọc caro màu trắng;

- 02 (hai) cây dao tự chế chế có ngoại hình và kích thước tương tự nhau, cán bằng mũ lưỡi hằng kim loại màu đen dài 57 cm, có một bề lưỡi dao và một bề sống dao, lưỡi dao dài 44.5 cm , lưỡi dao động 05 cm;

- 01 (một) cây dao bấm cán dao và lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài giao 24 cm;

- 01 (một) ống sắt tròn một đầu nhọn, một đầu bằng chiều dài 30 cm đường kính 2.5cm;

- 15 (mười lăm) vỏ chai bia (5 chai bia hiệu larue, 10 chai bia màu xanh hiệu KGB);

- 01 (một) cây dao tự chế cán quấn bằng thun màu trắng vàng, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng mũi nhọn một bề lưỡi mật bề sống chiều dài cây dao 54.5 cm, lưỡi dao dài 34,5 cm lưỡi dao rộng 5.5cm;

- 02 (hai) cây súng chỉa có kích thước và hình dáng tương tự nhau, một đầu mũi chỉa có một thanh kim loại tròn mũi nhọn chiều dài 25.5 cm, một mũi chỉa gắn 3 thanh kim loại mỗi thanh nhọn một đầu chiều dài bằng nhau 24 cm, thân cây chỉa dài 85 cm, thân được làm bằng cây gỗ 03 x 03 cm;

- 01 (một) cây dao tự chế cán dao và lưỡi dao bằng kim loại chiều dài cây dao 91 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 55 cm chiều rộng 10 cm, lưỡi dao một bể có hình răng cưa, một bề lưỡi, mũi dao nhọn, cán dao bằng kim loại tròn.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a, c, g khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc Tân V phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Võ Thành C phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Trí T phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Trần Hữu N phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo V, C, T, N và người đại diện hợp pháp cho các bị cáo; bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án N dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. LX;
- VKSND tỉnh AG;
- TAND tỉnh AG;
- Sở Tư pháp;
- Nhà Tạm giữ Công an TP. LX;
- CQTHAHS Công an TP. LX;
- CQĐT Công an TP. LX;
- Chi cục THADS TP. LX;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo; NĐDHP của bị cáo;
- Bị hại; NĐDHP của bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Hiệp Phong